

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 15/12/2017

V/v tranh chấp ly hôn và con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chất

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Khóa.

2. Bà Dương Thị Kim Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Chính Hương – Thư ký TAND tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:

Bà Đàm Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở TAND tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 87/2017/TLST-HNGĐ ngày 04/7/2017 về việc “Tranh chấp ly hôn và con chung”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa và thông báo mở lại phiên tòa số 88 ngày 20/11/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh ngày 20/9/1989;

Địa chỉ: ĐX, VH, BG, HD;

Hiện đang lao động tại Đài Loan;

- Bị đơn: Anh Vũ Văn S, sinh ngày 23/02/1988;

Địa chỉ: ĐX, VH, BG, HD;

Hiện đang lao động tại Singapore;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan : Bà Phạm Thị H, sinh 1962;

Địa chỉ: ĐX, VH, BG, HD;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn và các lời khai, chị Nguyễn Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh S và Chị V kết hôn năm 2008 có đăng ký tại UBND xã Vĩnh Hồng, huyện Bình Giang. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng ở với gia đình nhà chồng. Đến năm 2013, do điều kiện kinh tế khó khăn vợ chồng chị đã bàn bạc thống nhất cả hai vợ chồng đi Đài Loan lao động. Trong quá trình ở Đài Loan, 2 vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Hai bên có nghi ngờ về tình cảm, tiền bạc từ phía anh S, hai vợ

chồng có lời qua tiếng lại thông qua điện thoại và gặp mặt, có to tiếng, xúc phạm nhau ở nước ngoài. Từ tháng 5/2015 đến tháng 11/2016, vợ chồng ly thân sau đó anh S chuyển sang Singapore làm việc, hai vợ chồng chỉ liên lạc để trao đổi về vấn đề con cái. Chị V về nước một thời gian, sau đó lại đi lao động ở nước ngoài. Ngày 19/6/2017, chị V có mặt tại Việt Nam sau đó anh S về nước nhưng anh chị không về ở với nhau. Anh S chưa từng đến gặp chị, chỉ duy nhất 1 lần bảo chị về ăn cơm nhưng chị không về vì chị và con trai cảm thấy không thoải mái. Chị xác định không còn tình cảm gì với anh S. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh S.

Về con chung, vợ chồng có con chung là cháu Vũ Văn Q, sinh ngày 10/9/2009, cháu ở với bà ngoại là bà Phạm Thị H từ bé đến giờ. Nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, về con chung, chị đề nghị được nuôi cháu Q, không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con, còn tùy anh S có cho con thì cho. Hiện nay, hai vợ chồng chị đều đi lao động nước ngoài nên chị ủy quyền cho mẹ chị là bà H trực tiếp nuôi con vì cháu vẫn ở với bà từ nhỏ.

Về tài sản: Hai anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Bị đơn là anh Vũ Văn S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: điều kiện và thời gian đăng ký kết hôn như chị V khai là đúng. Anh không nhất trí với yêu cầu của chị V, vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn nhau, anh muốn con anh có bố có mẹ, nên anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ. Bản thân anh không hề đánh đập, chửi bới vợ con. Nếu vợ anh cứ cương quyết ly hôn, anh vẫn không nhất trí ly hôn và vợ anh có quyền đơn phương ly hôn. Anh về nước từ cuối tháng 6/2017, thì chị V đã có mặt tại Việt Nam. Tuy nhiên vợ chồng không gặp nhau. Anh đã lên nhà chị V mấy lần nhưng không gặp được. Đến nay, quan hệ vợ chồng vẫn không cải thiện được. Anh xác định không còn biện pháp gì để níu kéo chị V nhưng không nhất trí ly hôn.

Vì lý do công việc, anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh, mọi văn bản, quyết định của Tòa án gửi về địa chỉ của anh tại thôn DX, xã VH, huyện BG thông qua bố anh là ông Vũ Văn S1.

Về con chung, vợ chồng có con chung là cháu Vũ Văn Q sinh ngày 10/9/2009. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn, anh chấp nhận theo sự lựa chọn của cháu Q, sau này vợ anh đi lao động nước ngoài, anh sẽ đề nghị thay đổi sau.

Về tài sản, anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H trình bày:

Con gái bà hiện đang lao động tại Đài Loan, trước khi đi, chị V có làm đơn xin giải quyết vắng mặt và Giấy ủy quyền cho bà thay mặt nhận các văn bản của Tòa án và chăm sóc cháu Q. Bà đồng ý nhận ủy quyền của chị V. Mọi văn

bản của Tòa án gửi về và nội dung các buổi làm việc bà đều báo lại cho chị V ngay, mọi ý kiến của chị V bà cũng thông báo cho Tòa biết.

Về con chung, trước khi đi, chị V có văn bản ủy quyền cho bà chăm sóc cháu Q và hiện nay anh S cũng đi lao động ở Đài Loan nên bà đề nghị Tòa chấp nhận cho chị V được nuôi con chung, hiện nay bà thay chị chăm sóc cháu Q đến khi chị V về nước.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị V vắng mặt có đề nghị xét xử vắng mặt, anh Vũ Văn S vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ hai lần, bà H vắng mặt có đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xác định việc chấp hành tố tụng của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đảm bảo quy định của pháp luật.

- Về hướng giải quyết vụ án đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị V, áp dụng các 56, 58, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 147 BLTTDS năm 2015 xử cho chị V được ly hôn anh Vũ Văn S. Về con chung, vị đại diện VKS phân tích hoàn cảnh thực tế cũng như các quy định pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giao con chung là cháu Vũ Văn Q cho chị Nguyễn Thị V và hiện bà Phạm Thị H mẹ chị V đang chăm sóc tiếp tục nuôi dưỡng cháu đến khi chị V về nước. Ngoài ra, chấp nhận sự tự nguyện của chị V không yêu cầu anh S phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự và ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- **Về tố tụng:** Yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị V đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chồng là anh Vũ Văn S. Khi thụ lý hồ sơ vụ án, anh S vẫn ở nước ngoài. Vì vậy Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Khoản 3 Điều 35 và Điều 37 BLTTDS.

Chị V, bà H có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 2 lần nhưng không đến phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị V kết hôn với anh Vũ Văn S trên cơ sở hai bên tự do tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã VH, huyện BG vào ngày 10/10/2008, việc kết hôn đã tuân thủ các quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị về sống chung với nhà chồng ở thôn

ĐX, xã VH, huyện BG. Anh chị sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh chị nghi ngờ về tình cảm, tiền bạc, có lời qua tiếng lại thông qua điện thoại và khi gặp mặt, có to tiếng, xúc phạm nhau. Đến tháng 11/2016, anh S đã chuyển sang Singapore làm việc, hai vợ chồng từ đó không quan tâm đến nhau.

Cuối tháng 6/2017, vợ chồng về nước nhưng không cải thiện được quan hệ. Mặc dù anh S đã nhiều lần tìm cách khuyên bảo nhưng chị V vẫn kiên quyết xin ly hôn và đến khi Tòa án tiến hành hòa giải anh S đã xác định không còn biện pháp nào khác để hàn gắn quan hệ vợ chồng.

Qua đó, HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị V và anh S đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, do đó cần chấp nhận yêu cầu của chị V xin ly hôn anh S là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

+ Về con chung:

Chị V anh S có 01 con chung là cháu Vũ Văn Q, sinh ngày 10/9/2009 (hiện đã hơn 8 tuổi). Xem xét điều kiện của từng người, HĐXX nhận thấy: Hai anh chị đều đi lao động nước ngoài, cháu Q từ nhỏ đến nay được nuôi dưỡng, chăm sóc bởi bà ngoại là bà Phạm Thị H. Chị V đề nghị được nuôi con chung nhưng hiện đang lao động nước ngoài nên ủy quyền cho bà H chăm sóc cháu, anh S tôn trọng sự lựa chọn của cháu Quý muốn ở với ai anh đều nhất trí. Tòa án đã xem xét nguyện vọng của cháu Q muốn được ở cùng mẹ. Vì vậy, HĐXX nhận thấy cần giao cho chị V được quyền nuôi dưỡng cháu Q và bà H hiện được ủy quyền làm việc này cho đến khi cháu trưởng thành là phù hợp và đảm bảo quyền lợi cho trẻ em.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị V không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản: Chị V và anh S đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

+ Về án phí: Chị V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Khoản 3 Điều 35 và Điều 37, khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Vũ Văn S;

- Về con chung: Giao con chung là cháu Vũ Văn Q, sinh ngày 10/9/2009 cho mẹ là chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (18 tuổi). Do chị V đang đi lao động nước ngoài nên giao cho bà Phạm Thị H (được chị V ủy quyền nuôi con) chăm sóc nuôi dưỡng cháu Q. Chấp nhận sự tự nguyện của chị V không yêu cầu anh S phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng.

Anh Vũ Văn S có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở thực hiện quyền này.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đối trừ với số tiền tạm ứng án phí chị V 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0001034 ngày 30/6/2017 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương;

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho chị Nguyễn Thị V, anh Vũ Văn S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Vĩnh Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Chất